

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bầy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi.

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1993, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 07/6/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Quốc Đ1, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1989, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H2 và bà Đàm Thị Bích H3; có vợ là Hoàng Thị T2, con có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 07/6/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Lý Văn T3, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1984, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C và bà Trần Bích T4; có vợ là Triệu Thị T5, con có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/7/2011 bị áp dụng Quyết định về việc cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 27/7/2011, của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 07/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đàm Thị Bích H3, sinh năm 1963, **có mặt;**

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1950, **có mặt;**

Địa chỉ: Thôn H1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Triệu Thị T5, sinh năm 1993, **có mặt;**

Địa chỉ: Khu H4, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Phi L1, sinh năm 1991, **vắng mặt;**

2. Anh Lý Văn H5, sinh năm 1993, **vắng mặt;**

3. Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1965, **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 07/6/2022, Công an huyện Trảng Định bắt quả tang Hoàng Quốc Đ1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-002.12 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 gói bọc ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có gói nhỏ giấy báo chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine; ngoài ra tạm giữ 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-002.12; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc Đ1 và số tiền 80.000 đồng. Đ1 khai nhận về nguồn gốc gói ma túy Heroine là vào khoảng 9 giờ cùng ngày, Hoàng Quốc Đ1 có gặp Lý Văn T3 và được T3 đưa cho

200.000 đồng đi mua ma túy Heroine về sử dụng. Sau đó, Hoàng Quốc Đ1 liên lạc và mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng với Hoàng Văn H.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn H, Hoàng Quốc Đ1 và Lý Văn T3. Tại nơi ở của Hoàng Văn H, thu giữ gồm: 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine trong túi áo khoác bên phải của Hoàng Văn H; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-114.97, có 01 giấy chứng nhận đăng ký tên chủ xe Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động; số tiền 1.713.000 đồng và một số vật chứng khác. Kết quả khám xét nơi ở của Hoàng Quốc Đ1: Không thu giữ gì. Thu giữ của Lý Văn T3 số tiền 925.000 đồng, 01 điện thoại di động không có sim; 01 xe máy điện biển kiểm soát 12MĐ3-507.01.

Hoàng Văn H khai nhận: Do nghiện chất ma túy Heroine nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Từ tháng 02/2022 đến khi bị phát hiện, bắt giữ, H đã nhiều lần đi mua ma túy Heroine của 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng và bán kiếm lời, trong đó bị cáo nhớ rõ 02 lần gần nhất như sau:

Lần một: Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2022, H mua được 10 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Ngày 03/6/2022, vào khoảng 9 giờ, Hoàng Văn H đã bán 02 gói ma túy cho Ngô Phi L1 với giá 400.000 đồng tại khu vực bụi tre, thuộc thôn N1, xã Đ. Số ma túy còn lại, bị cáo đã sử dụng cho bản thân và bán cho một số con nghiện khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ.

Lần hai: Khoảng 14 giờ ngày 05/6/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-114.97 đến thị trấn N mua với người đàn ông nói trên được 10 gói ma túy Heroine giá 1.000.000 đồng. Số ma túy này, H mang về sử dụng và bán cho các đối tượng sau: Bán cho Hoàng Quốc Đ1 03 lần, cụ thể: Lần 1 vào khoảng 21 giờ ngày 05/6/2022, tại khu vực bụi tre thuộc thôn N1, xã Đ, H bán cho Đ1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 2 vào khoảng 14 giờ ngày 06/6/2022, tại đầu cầu P, xã Đ2, H bán cho Đ1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 3 vào khoảng 09 giờ ngày 07/6/2022, tại khu vực thuộc thôn H1, xã Đ, H bán cho Đ1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Lý Văn H5 02 lần, cụ thể: Lần 1, khoảng 10 giờ ngày 06/6/2022, tại khu vực bụi tre thuộc thôn N1, xã Đ, H bán cho H5 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 2, khoảng 08 giờ ngày 07/6/2022, tại khu vực cầu P, xã Đ2, H bán cho H5 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Bán cho Ngô Phi L1 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, tại đầu cầu P, xã Đ2, huyện T.

Tại Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật thu của Hoàng Quốc Đ1: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì); mẫu vật thu của Hoàng Văn H: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,310 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 247/KL-KTHS ngày 13/6/2022 và Kết luận giám định số 249/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong các phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTĐ ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Quốc Đ1, Lý Văn T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Đối với bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận được bảy lần bán ma túy cho những người nghiện và thu được 1.600.000 đồng, số tiền thu giữ của bị cáo có cả nguồn gốc do bán ma túy mà có, và cả tiền riêng; đối với chiếc xe mô tô và điện thoại bị cáo H thừa nhận dùng vào việc phạm tội. Đối với bị cáo Hoàng Quốc Đ1 thừa nhận được mua hộ ma túy cho bị cáo Lý Văn T3 và bị bắt quả tang. Bị cáo Lý Văn T3 thừa nhận do nghiện nên nhờ bị cáo Đ1 đi mua hộ về sử dụng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đàm Thị Bích H3, thừa nhận bà không biết bị cáo đã dùng xe mô tô vào việc phạm tội, bà đã nhận được phương tiện và không đề nghị xem xét. Đối với ông Hoàng Văn Ló và chị Triệu Thị Thúy không có ý kiến bổ sung.

Tại phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Quốc Đ1, Lý Văn T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, áp dụng Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T3 và bị cáo Đ1; áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lý Văn T3; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Đ1 và Lý Văn T3 mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 30 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị thu giữ, vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước tài sản có giá trị dùng vào việc phạm tội và số tiền do phạm tội mà có, trả lại cho các bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội và các giấy tờ tùy thân; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo Hoàng Văn H cho rằng mức án cao, sau tranh luận nhất trí và không có ý kiến bổ sung; các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh được, bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine 07 lần cho các đối tượng nghiện, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; với hành vi đưa tiền cho Hoàng Quốc Đ1 đi mua 01 gói ma túy Heroine định lượng là 0,102gam của Lý Văn T3 và bị thu giữ, đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Hoàng Quốc Đ1, Lý Văn T3 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và không có căn cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi nghiêm trọng và rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân trực tiếp và cả gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác; việc sử dụng ma túy không những gây tổn hại cho sức khỏe mà bị cáo vừa là chủ thể của tội phạm và cũng là nạn nhân của tệ nạn này, nhưng các bị cáo cố ý thực hiện, bất chấp quy định của pháp luật. Do đó, các bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Ngoài ra, để phân hóa và cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[5] Đối với bị cáo Hoàng Văn H là người trực tiếp đi mua và bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện. Mục đích bị cáo là mua bán quay vòng kiếm tiền, nhằm tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo khai là người nghiện ma túy. Do đó, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với các bị cáo Hoàng Quốc Đ1, Lý Văn T3 là những người nghiện ma túy, trong đó T3 là người bỏ tiền nhờ Hoàng Quốc Đ1 mua, Hoàng Quốc Đ1 là người dùng phương tiện của mình, đi tìm và đi mua ma túy với Hoàng Văn H, mục đích là sử dụng, do đó cả hai bị cáo là đồng phạm với nhau về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và có vai trò tương đối ngang nhau. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, các bị cáo Đ1 và T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bố bị cáo Lý Văn T3 là ông Lý Văn C tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mẹ là Trần Bích T4 tham gia dân công hỏa tuyến, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, các bị cáo thừa nhận là người nghiện ma túy được xác định có nhân thân xấu, riêng bị cáo Lý Văn T3 đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc ngày 27/7/2011 nhưng vẫn tái nghiện. Trên cơ sở đánh giá này, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với tài sản có giá trị dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; đối với tài sản không dùng vào việc phạm tội và giấy tờ tùy thân cần tuyên trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: Đối với Số tiền 1.713.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn H, chứng minh được có 1.600.000 đồng là tiền bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn 113.000 đồng của Hoàng Văn H và 80.000 đồng thu giữ của Hoàng Quốc Đ1, 925.000 đồng thu giữ của Lý Văn T3 là tiền riêng không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho các bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen đỏ, biển kiểm soát 12T1-114.97 mang tên Hoàng Văn H và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Hoàng Văn H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc xe máy điện Biên kiểm soát 12MĐ3-

507.01 mang tên Lý Văn T3 và là tài sản do chị Triệu Thị T5 bỏ tiền ra mua và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chị Triệu Thị T5; đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Lý Văn T3, đây là phương tiện T3 sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô, Biển kiểm soát 12T1-002.12 thu giữ của Hoàng Quốc Đ1, qua điều tra xác định là tài sản của bà Đàm Thị Bích H3, việc bị cáo Đ1 sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp bà H3 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông bán chất ma túy Heroine cho Hoàng Văn H tại khu vực thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhưng không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Tràng Định xử lý hành chính là đúng quy định.

[11] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án và ý kiến đề nghị của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận những vấn đề có căn cứ, những vấn đề khác với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc Đ1 và Lý Văn T3. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Lý Văn T3.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.2 Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc Đ1, Lý Văn T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Đ1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Văn T3 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn*) của bị cáo Hoàng Văn H.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 0,089 gam ma túy còn lại sau giám định; 0,238 gam ma túy còn lại sau giám định; một chiếc kéo bằng kim loại có cán nhựa màu xanh; một bật lửa màu vàng; hai mảnh giấy có dòng kẻ kích thước 03x03cm; một quyển sổ nhãn hiệu Sơn T3 bên trong có nhiều trang giấy bị cắt nhảm nhỡ; một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có bốn mảnh giấy bạc ánh kim có kích thước 02x05cm.

3.3. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen đỏ, biển kiểm soát 12T1-114.97 mang tên Hoàng Văn H, kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016637 mang tên Hoàng Văn H; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI: 865073040574791 gắn 02 sim có số thuê bao 0373034330 và 0915425015 của Hoàng Văn H; một điện thoại di động nhãn hiệu ViVo số IMEI: 865635043745956 lắp một sim có số thuê bao 0353.498.945 của Hoàng Quốc Đ1.

3.4. Trả cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Trả cho bị cáo Lý Văn T3 một điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng bị vỡ màn hình dưới điện thoại, số IMEI: 355696072924604.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn H một căn cước công dân số 020093004524 mang tên Hoàng Văn H;

- Trả cho bị cáo Hoàng Quốc Đ1 một căn cước công dân số 020089004808 mang tên Hoàng Quốc Đ1.

- Trả cho các bị cáo Hoàng Văn H số tiền 113.000 đồng, Hoàng Quốc Đ1 số tiền 80.000 đồng và Lý Văn T3 925.000 đồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho chị Triệu Thị T5 một xe máy điện nhãn hiệu Roma màu trắng, BKS: 12MĐ3-507.01. Số máy: 00W190705432, số khung: EKGNKSY04122 đã qua sử dụng

(Tiền và vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Quốc Đ1, Lý Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy